

TTĐT(2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: C
	Ngày: 08/4/2026

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 15/2023/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 28/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 35/2024/QH15, Luật số 38/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 57/2024/QH15, Luật số 94/2025/QH15 và Luật số 95/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 95/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công số 20/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14, Luật số 62/2020/QH14, Luật số 45/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 55/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 95/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định việc lập dự toán, phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước, gồm:

a) Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, trưng dụng đất; chuẩn bị giải phóng mặt bằng, giải phóng mặt bằng (sau đây gọi là nhiệm vụ giải phóng mặt bằng).

b) Chi phí chuẩn bị, phê duyệt dự án đầu tư công sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

c) Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án.

d) Mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

đ) Hoạt động quy hoạch.

e) Các nhiệm vụ cần thiết khác.

2. Nghị định này không điều chỉnh đối với các nội dung:

a) Nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác đột xuất để phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói, phục vụ nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các lý do bất khả kháng làm hư hỏng cơ sở vật chất được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 53/2026/NĐ-CP.

b) Nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác sử dụng nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

c) Nhiệm vụ bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công nhằm bảo đảm tài sản công được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu; không làm thay đổi công năng, quy mô của tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

d) Nhiệm vụ mua sắm xe ô tô và thuê dịch vụ xe ô tô được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

3. Đối với nhiệm vụ sử dụng chi thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều này trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Được áp dụng trình tự, thủ tục lập dự toán, phân bổ, giao dự toán và quyết toán kinh phí chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định này và quy định riêng của Chính phủ để tổ chức thực hiện bảo đảm phù hợp với đặc thù về quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

4. Đối với nhiệm vụ sử dụng chi thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều này trong lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực khác (nếu có, ngoài quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này): Cơ quan, đơn vị áp dụng quy định tại Nghị định này về trình tự, thủ tục lập dự toán, phân bổ, giao dự toán và quyết toán chi thường xuyên và thực hiện theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan để tổ chức thực hiện bảo đảm đúng quy định. Trường hợp pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ có quy định cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi hoặc thuận lợi hơn thì áp dụng thực hiện theo cơ chế, chính sách đó.

5. Đối với các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật về ngân sách nhà nước: Được áp dụng quy định tại Nghị định này về trình tự, thủ tục lập dự toán, phân bổ, giao dự toán và quyết toán chi thường xuyên để mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động thường xuyên trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ và quyết định phê duyệt nhiệm vụ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị sau:

1. Cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), tổ chức chính trị.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị là nhiệm vụ không có cấu phần xây dựng, bao gồm mua sắm để bổ sung, thay mới, hoặc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp máy móc, trang thiết bị để phục vụ hoạt động thường xuyên, công tác quản lý hoặc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan.

2. Nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng là nhiệm vụ có cấu phần xây dựng, bao gồm sửa chữa để cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình xây dựng, trụ sở làm việc và cơ sở vật chất đã có của cơ quan, đơn vị nhằm bảo đảm phục vụ hoạt động thường xuyên, công tác quản lý hoặc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan, bao gồm cả phần mua tài sản, trang thiết bị gắn với công trình xây dựng.

3. Nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ là việc cơ quan, đơn vị thực hiện thuê tổ chức, cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho cơ quan, đơn vị thuê trong một thời hạn nhất định hoặc sử dụng không thường xuyên nhằm bảo đảm phục vụ hoạt động thường xuyên, công tác quản lý hoặc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu và pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan.

4. Nhiệm vụ cần thiết khác là nhiệm vụ phát sinh cần phải thực hiện ngay trong năm ngân sách theo quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ (đối với các nhiệm vụ sử dụng ngân sách trung ương) hoặc theo quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp (đối với nhiệm vụ sử dụng ngân sách địa phương); dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số theo chỉ đạo tại văn bản thông báo ý kiến của lãnh đạo Ban chỉ đạo, yêu cầu tại Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.

Điều 4. Nguyên tắc bố trí dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán chi thường xuyên

1. Việc bố trí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị định này được thực hiện theo nguyên tắc không trùng lặp với các nhiệm vụ có cùng nội dung của đơn vị đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của pháp luật về đầu tư công; cần phải thực

hiện ngay trong năm ngân sách để bảo đảm hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị; đáp ứng tiến độ chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ đề xuất.

Cơ quan tài chính có trách nhiệm tổng hợp đề xuất của các cơ quan, đơn vị để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí dự toán kinh phí thực hiện phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước hằng năm.

2. Việc lập dự toán, phân bổ, giao dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị định này được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, đất đai, quản lý, sử dụng tài sản công, kế toán, đấu thầu, xây dựng và pháp luật khác có liên quan, trong đó:

a) Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt để lập dự toán trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; việc phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ không được vượt quá tổng dự toán chi thường xuyên được giao của cơ quan, đơn vị trong năm ngân sách.

b) Đối với nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình theo quy định của pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan để lập dự toán trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ; việc phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ không được vượt quá tổng dự toán chi thường xuyên được giao của cơ quan, đơn vị trong năm ngân sách.

c) Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, giải ngân kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm; việc chuyển nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ (nếu có) được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Việc bố trí chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm.

4. Trường hợp nhiệm vụ thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này lập dự án theo quy định của pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan; cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện quyết toán dự án sử dụng kinh phí chi thường xuyên sau khi hoàn thành theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ LẬP DỰ TOÁN, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ QUYẾT TOÁN CHI THƯỜNG XUYỀN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

Mục 1

CHI THƯỜNG XUYỀN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Điều 5. Nguyên tắc sử dụng chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng

1. Kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước, đất đai và pháp luật khác có liên quan.

Cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư dự án có trách nhiệm xác định kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng trên cơ sở bảo đảm cân đối ngân sách trong dự toán chi thường xuyên hằng năm được giao của cơ quan, đơn vị trong thời gian thực hiện dự án, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước, đất đai và pháp luật khác có liên quan; ưu tiên bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán chi thường xuyên hằng năm được giao của cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng trong thời gian thực hiện dự án.

2. Dự toán chi thường xuyên hằng năm thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng được lập trên cơ sở kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng đã cấp có thẩm quyền phê duyệt tại quyết định đầu tư dự án và khả năng thực hiện hằng năm.

3. Đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư có trách nhiệm theo dõi đầy đủ kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng; đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng phải quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thường xuyên phối hợp bảo đảm việc thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng đáp ứng tiến độ theo đúng quy định tại Nghị định này, quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, đất đai và pháp luật khác có liên quan.

4. Các khoản chi phải thực hiện trong phạm vi dự toán được giao, có đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định; không sử dụng chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng cho các mục đích khác ngoài phạm vi nhiệm vụ.

Điều 6. Nội dung, mức chi

1. Nội dung chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng:

a) Chi hỗ trợ theo quy định tại Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP.

b) Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 4, 5, 6 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP.

2. Mức chi các khoản hỗ trợ, chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

Điều 7. Lập dự toán kinh phí

1. Hằng năm, vào thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước, căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước của cấp có thẩm quyền, căn cứ kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng được cấp có thẩm quyền quyết định, chủ đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng để tính toán, đề xuất nhu cầu chi thường xuyên cần thiết thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng trong dự toán ngân sách năm sau, tổng hợp vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình, gửi cơ quan quản lý cấp trên xem xét, tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

2. Nội dung dự toán bao gồm:

a) Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng của dự án (hoặc tổng mức đầu tư của dự án thành phần độc lập giải phóng mặt bằng) trong ngân sách năm kế hoạch, chi tiết theo từng nguồn kinh phí.

b) Dự toán chi thường xuyên năm sau thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng phải thể hiện các nội dung: Kinh phí bố trí và tình hình thực hiện dự toán năm hiện hành, lũy kế kinh phí đã thực hiện các năm trước (nếu có); dự kiến nhu cầu năm sau.

Điều 8. Phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí

1. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân giao dự toán ngân sách, đơn vị dự toán cấp I ở trung ương và địa phương

thực hiện phân bổ, giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định tại Nghị định này, quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, đất đai và pháp luật khác có liên quan.

3. Trường hợp phát sinh nhu cầu kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I chủ động sắp xếp, bố trí hoặc điều chỉnh trong dự toán kinh phí được giao để phân bổ cho đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện nhiệm vụ. Trường hợp không thể sắp xếp, bố trí hoặc điều chỉnh trong dự toán kinh phí đã được giao; các cơ quan, đơn vị rà soát, đề xuất nhu cầu kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

Điều 9. Quyết toán kinh phí

1. Quyết toán năm: Chi thường xuyên cho nhiệm vụ giải phóng mặt bằng được quyết toán theo niên độ ngân sách hằng năm cùng với quyết toán ngân sách của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng được quyết toán trong giá trị tổng mức đầu tư của dự án.

Ngoài việc tổng hợp báo cáo quyết toán hằng năm theo quy định tại khoản 1 Điều này, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng có trách nhiệm thực hiện quyết toán nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng hoàn thành trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán và gửi quyết định phê duyệt tới chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình để tổng hợp vào báo cáo quyết toán dự án hoàn thành chung của toàn bộ dự án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, đất đai và quy định của pháp luật liên quan.

Mục 2

CHI THƯỜNG XUYỀN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG KHI NHÀ NƯỚC TRUNG DỤNG ĐẤT

Điều 10. Lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bồi thường khi Nhà nước trưng dụng đất

1. Việc xác định mức bồi thường thiệt hại do thực hiện trưng dụng đất gây ra thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Cấp có thẩm quyền quyết định mức bồi thường thiệt hại do thực hiện trung dụng đất gây ra theo quy định của pháp luật về đất đai quyết định bố trí kinh phí từ ngân sách cấp mình để chi trả cho người có đất trung dụng, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trung dụng; chịu trách nhiệm quyết toán kinh phí chi trả cho người có đất trung dụng, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trung dụng quy định tại Nghị định này và tổng hợp trong báo cáo quyết toán ngân sách hằng năm của cấp mình theo quy định của pháp luật về quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước, pháp luật về kế toán, các văn bản hướng dẫn và pháp luật khác có liên quan.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ LẬP DỰ TOÁN, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHUẨN BỊ, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI

Điều 11. Nguyên tắc sử dụng chi thường xuyên thực hiện chuẩn bị, phê duyệt dự án đầu tư công sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài

1. Chi thường xuyên được bố trí và sử dụng đúng mục đích để thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị, phê duyệt dự án đầu tư công sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tiết kiệm, hiệu quả.

2. Việc sử dụng chi thường xuyên thực hiện chuẩn bị, phê duyệt dự án đầu tư công sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài chỉ được thực hiện sau khi nhiệm vụ và dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị, phê duyệt dự án đầu tư công sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí đúng nội dung trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

3. Ưu tiên sử dụng hỗ trợ của nhà tài trợ nước ngoài để thanh toán các chi phí chuẩn bị, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư công. Trường hợp có nguồn viện trợ không hoàn lại hoặc hỗ trợ kỹ thuật của nhà tài trợ cho nhiệm vụ chuẩn bị dự án đầu tư công, việc tiếp nhận và sử dụng khoản hỗ trợ này phải tuân thủ quy định của pháp luật và thỏa thuận với nhà tài trợ nước ngoài; đồng thời kinh phí ngân sách sẽ không bố trí cho các nội dung đã được viện trợ hoặc tài trợ.

Điều 12. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chuẩn bị, phê duyệt dự án đầu tư công sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chuẩn bị, phê duyệt dự án đầu tư công sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định này.

Chương IV**QUY ĐỊNH VỀ LẬP DỰ TOÁN, PHÂN BỐ VÀ THANH QUYẾT TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI, BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ; LẬP, THẨM ĐỊNH, QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ DỰ ÁN**

Điều 13. Nguyên tắc bố trí dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án

1. Nguồn chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn.

2. Dự toán nhiệm vụ lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật khác có liên quan.

3. Cơ quan chủ quản dự án chịu trách nhiệm toàn diện trong việc xác định sự cần thiết đề xuất bố trí, sử dụng chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí.

4. Đơn vị sử dụng kinh phí có trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng mục đích, nội dung đã phê duyệt, bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí.

Điều 14. Lập dự toán nhiệm vụ lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án

1. Việc lập dự toán nhiệm vụ lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

2. Hằng năm, vào thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước, căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước của cấp có thẩm quyền, dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án có trách nhiệm đề xuất, tổng hợp nhu cầu chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề

xuất chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình, gửi cơ quan quản lý cấp trên xem xét, tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

Điều 15. Quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án

1. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân giao dự toán ngân sách, đơn vị dự toán cấp I ở trung ương và địa phương thực hiện phân bổ, giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và đơn vị thuộc ngân sách cấp dưới theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Đối với các trường hợp phát sinh nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án (vì lý do khách quan hoặc yếu tố bất khả kháng) chưa được tổng hợp trình cấp có thẩm quyền tại thời điểm xây dựng dự toán của năm kế hoạch, cơ quan, đơn vị dự toán cấp I chủ động sắp xếp trong dự toán được giao để phân bổ, giao dự toán cho đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện nhiệm vụ và bảo đảm nguyên tắc, hồ sơ, tài liệu theo quy định tại Điều 13, khoản 1 Điều 14 Nghị định này.

Trường hợp không thể sắp xếp, bố trí hoặc điều chỉnh trong dự toán kinh phí đã được giao, đơn vị dự toán cấp I chịu trách nhiệm rà soát, bảo đảm nguyên tắc, hồ sơ, tài liệu theo quy định tại Điều 13, khoản 1 Điều 14 Nghị định này, tổng hợp dự toán kinh phí để gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung kinh phí để thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện theo quy định tại Nghị định này, quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật khác có liên quan.

4. Việc mở sổ kế toán chi tiết để theo dõi riêng các khoản chi liên quan đến nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư; hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật kế toán. Các khoản chi phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn hợp pháp, được thủ trưởng đơn vị hoặc người được ủy quyền phê duyệt chi trên chứng từ.

5. Tài sản được hình thành phải được quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Báo cáo, tài liệu, dữ liệu phải được quản lý lưu trữ theo quy định về lưu trữ tài liệu và phục vụ cho công tác đầu tư tiếp theo.

Điều 16. Quyết toán kinh phí nhiệm vụ lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án

1. Chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án phải được quyết toán vào niên độ ngân sách năm thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán phần kinh phí này, tổng hợp vào báo cáo quyết toán ngân sách hằng năm của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đơn vị lập báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án theo quy định về quyết toán dự án hoàn thành. Chi thường xuyên sử dụng cho nhiệm vụ lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án được tổng hợp vào quyết toán của dự án đầu tư khi dự án được phê duyệt và triển khai.

Trường hợp kinh phí thực hiện nhiệm vụ lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án được bố trí trong tổng mức đầu tư của dự án, người quyết định đầu tư quyết định quyết toán riêng phần kinh phí này (và tổng hợp vào quyết toán chung của dự án đầu tư sau khi dự án hoàn thành) hoặc quyết toán gộp chung với quyết toán của dự án. Trường hợp nhiệm vụ lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án được bố trí như một dự án độc lập, khi hoàn thành phải quyết toán dự án độc lập và tổng hợp vào quyết toán chung của dự án đầu tư.

3. Trường hợp dự án không được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư thì các khoản chi phí thực hiện nhiệm vụ lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đã thực hiện được quyết toán theo quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và quy định của pháp luật hiện hành.

Chương V

QUY ĐỊNH VỀ LẬP DỰ TOÁN, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN MUA SẮM, SỬA CHỮA, CẢI TẠO, NÂNG CẤP TÀI SẢN, TRANG THIẾT BỊ

Điều 17. Lập dự toán kinh phí nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị

1. Đề xuất nhiệm vụ và dự kiến kinh phí nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị

a) Đối với tài sản, trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, công nghệ thông tin, chuyển đổi số và pháp luật khác có liên quan, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng và quản lý tài sản xác định nhu cầu mua sắm tài sản, trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cần bổ sung, thay mới hoặc sửa chữa, cải tạo nâng cấp tài sản, trang thiết bị và dự kiến kinh phí thực hiện trong năm kế hoạch từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước, trình cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này hoặc gửi cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này để xem xét, phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện.

b) Đối với tài sản, trang thiết bị không thuộc quy định tại điểm a khoản 1 Điều này

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng và quản lý tài sản thuyết minh chi tiết về tài sản, trang thiết bị còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức; sự cần thiết, lý do thực hiện; xác định nhu cầu mua sắm tài sản, trang thiết bị để bổ sung, thay mới hoặc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và dự kiến kinh phí thực hiện trong năm kế hoạch từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước, trình cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này hoặc gửi cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này để xem xét, phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện.

c) Cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng và quản lý tài sản chịu trách nhiệm về việc xác định sự cần thiết và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, không gây lãng phí.

2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương

a) Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị có tổng dự kiến kinh phí thực hiện dưới 45 tỷ đồng/nhiệm vụ: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương) quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí.

b) Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị có tổng dự kiến kinh phí thực hiện từ 45 tỷ đồng đến dưới 240 tỷ đồng/nhiệm vụ: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí.

c) Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị có tổng dự kiến kinh phí thực hiện từ 240 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên

Trường hợp không thể sắp xếp, bố trí hoặc điều chỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được giao, các bộ, cơ quan trung ương chịu trách nhiệm toàn diện xác định sự cần thiết, mục tiêu và dự kiến kinh phí của nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị sử dụng kinh phí chi thường xuyên, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này; tổng hợp ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ (đối với nhiệm vụ sử dụng nguồn chi thường xuyên lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số), Bộ Nông nghiệp và Môi trường (đối với nhiệm vụ sử dụng nguồn chi thường xuyên lĩnh vực bảo vệ môi trường), Bộ Tài chính (trường hợp cần có ý kiến về khả năng cân đối của ngân sách nhà nước).

Trên cơ sở ý kiến của các bộ, cơ quan có liên quan, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

3. Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

4. Cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này chịu trách nhiệm về sự cần thiết, sự phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ để ban hành theo thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không lãng phí.

(Mẫu Quyết định phê duyệt chủ trương của bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này).

5. Lập, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị:

a) Hằng năm, vào thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước, căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước của cấp có thẩm quyền, căn cứ quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí của cấp có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này, cơ quan, đơn vị đề xuất dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ của năm kế hoạch, tổng hợp vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình, gửi cơ quan quản lý cấp trên xem xét, tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị sử dụng nguồn chi thường xuyên lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Hồ sơ tài liệu kèm theo dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, bao gồm: Quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

c) Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị sử dụng nguồn chi thường xuyên thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định này.

Điều 18. Phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị

1. Phân bổ, giao dự toán

Sau khi được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân giao dự toán ngân sách, đơn vị dự toán cấp I ở trung ương và địa phương thực hiện phân bổ, giao dự toán ngân sách cho đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và đơn vị thuộc ngân sách cấp dưới theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Trong đó, đối với nội dung phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phải bảo đảm nguyên tắc trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao và không ảnh hưởng đến nhiệm vụ chuyên môn khác của cơ quan, đơn vị; đơn vị dự toán cấp I thực hiện như sau:

a) Trường hợp dự toán chi cho nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phân bổ cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc bằng với dự kiến kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 17 Nghị định này, cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thực hiện phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên cho đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ.

b) Trường hợp đơn vị dự toán cấp I phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị cho đơn vị sử dụng ngân sách khác với dự kiến kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 17 Nghị định này, các cơ quan, đơn vị rà soát lại nội dung nhiệm vụ và kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước để cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương nhiệm vụ và dự kiến kinh phí bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi dự toán được giao.

c) Hồ sơ tài liệu kèm theo khi phân bổ, giao dự toán các nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, gồm: Báo cáo thuyết minh danh mục tài sản dự kiến mua sắm để bổ sung, thay mới, hoặc sửa chữa, nâng cấp tài sản; Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh chủ trương nhiệm vụ và dự kiến kinh phí của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 17 Nghị định này.

d) Cơ quan tài chính thực hiện kiểm tra dự toán đơn vị cấp I phân bổ, giao cho đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

đ) Đối với các trường hợp phát sinh nhu cầu mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị (vì lý do khách quan hoặc yếu tố bất khả kháng) chưa được tổng hợp trình cấp có thẩm quyền tại thời điểm xây dựng dự toán của năm kế hoạch, cơ quan, đơn vị dự toán cấp I chủ động sắp xếp trong dự toán được giao để phân bổ, giao dự toán cho đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện nhiệm vụ và bảo đảm hồ sơ tài liệu về phân bổ, giao dự toán theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

Trường hợp không thể sắp xếp, bố trí hoặc điều chỉnh trong dự toán kinh phí đã được giao, căn cứ quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí của cấp có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 17 Nghị định, cơ quan, đơn vị dự toán cấp I chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ, tài liệu phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, tổng hợp dự toán kinh phí để gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung kinh phí để thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị sử dụng nguồn chi thường xuyên lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Quản lý, sử dụng kinh phí, tổ chức mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị

a) Trên cơ sở quyết định giao dự toán của đơn vị dự toán cấp I và quyết định phê duyệt chủ trương mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của cấp có thẩm quyền quy định tại Nghị định này, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách triển khai thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị trong năm ngân sách theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, đấu thầu và pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan.

b) Cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách được giao dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách, đấu thầu và pháp luật khác có liên quan.

c) Thanh toán qua Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước và quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định này.

Điều 19. Quyết toán kinh phí

1. Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị theo quy định tại Nghị định này và tổng hợp trong báo cáo quyết toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước, pháp luật về kế toán, các văn bản hướng dẫn và quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phải lập thành dự án theo quy định của pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan, ngoài việc tổng hợp báo cáo quyết toán hằng năm theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quyết toán chi thường xuyên hoàn thành dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VI

QUY ĐỊNH VỀ LẬP DỰ TOÁN, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SỬA CHỮA, CẢI TẠO, NÂNG CẤP, MỞ RỘNG, XÂY DỰNG MỚI HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH TRONG CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Điều 20. Lập dự toán kinh phí nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

1. Đề xuất nhiệm vụ và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

Căn cứ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp quy định tại Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ, quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình theo quy định của pháp luật của ngành, lĩnh vực và quy định khác có liên quan; căn cứ yêu cầu sửa chữa để cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng công trình xây dựng thuyết minh chi tiết về sự cần thiết, lập nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng công trình, trình cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này hoặc gửi cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này để xem xét, phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện.

Nội dung nhiệm vụ cần thuyết minh về tên công trình; địa điểm thực hiện; mục tiêu sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng công trình; sự cần thiết, lý do thực hiện; tiêu chuẩn, định mức; khối lượng công việc dự kiến; dự kiến chi phí thực hiện theo các nguồn vốn.

2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định hoặc quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

c) Cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này chịu trách nhiệm về sự cần thiết, sự phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; chịu trách nhiệm về hồ sơ rà soát để ban hành theo thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, tiết kiệm, hiệu quả (Mẫu phê duyệt chủ trương tại Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định này).

3. Lập, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

a) Hằng năm, vào thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước, căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước của cấp có thẩm quyền, căn cứ quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan, đơn vị đề xuất dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ của năm kế hoạch, tổng hợp vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình, gửi cơ quan quản lý cấp trên xem xét, tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Đối với nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Hồ sơ tài liệu kèm theo dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng, bao gồm: Quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 21. Phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

1. Phân bổ, giao dự toán

Sau khi được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân giao dự toán ngân sách, đơn vị dự toán cấp I ở trung ương và địa phương thực hiện phân bổ, giao dự toán ngân sách cho đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và đơn vị thuộc ngân sách cấp dưới theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Trong đó, đối với nội dung phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng phải bảo đảm nguyên tắc trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao và không ảnh hưởng đến nhiệm vụ chuyên môn khác của cơ quan, đơn vị; đơn vị dự toán cấp I thực hiện như sau:

a) Trường hợp dự toán chi cho nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng phân bổ cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc bằng với dự kiến chi phí thực hiện từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định này, cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thực hiện phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên cho đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ.

b) Trường hợp đơn vị dự toán cấp I phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng khác với dự kiến chi phí thực hiện từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định này, các cơ quan, đơn vị rà soát lại nội dung nhiệm vụ và kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước để cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương nhiệm vụ và dự kiến chi phí bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi dự toán được giao.

c) Hồ sơ tài liệu kèm theo khi phân bổ, giao dự toán các nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, gồm: Báo cáo thuyết minh tên công trình; khối lượng công việc thực hiện; Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh chủ trương nhiệm vụ và dự kiến chi phí theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định này.

d) Cơ quan tài chính thực hiện kiểm tra dự toán đơn vị cấp I phân bổ, giao cho đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

đ) Đối với các trường hợp phát sinh nhu cầu sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (vì lý do khách quan hoặc yếu tố bất khả kháng) chưa được tổng hợp trình cấp có thẩm quyền tại thời điểm xây dựng dự toán của năm kế hoạch, các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I chủ động sắp xếp trong dự toán kinh phí được giao phân bổ, giao dự toán cho đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện nhiệm vụ và bảo đảm hồ sơ tài liệu về phân bổ, giao dự toán theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

Trường hợp không thể sắp xếp, bố trí hoặc điều chỉnh trong dự toán kinh phí đã được giao; căn cứ quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định này, các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I tổng hợp dự toán kinh phí để gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung kinh phí để thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

Đối với nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn chi thường xuyên lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Quản lý, sử dụng kinh phí

a) Trên cơ sở quyết định phê duyệt nhiệm vụ và quyết định giao dự toán của đơn vị dự toán cấp I, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách triển khai thực hiện như sau: Đối với nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có dự toán kinh phí thực hiện dưới 500 triệu đồng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý công trình xây dựng tổ chức thực hiện theo quy định; đối với nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có dự toán kinh phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên đến 20 tỷ đồng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý công trình xây dựng lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình để làm căn cứ tổ chức thực hiện.

b) Cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách được giao dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, xây dựng, đấu thầu và pháp luật khác có liên quan.

c) Thanh toán kinh phí qua Kho bạc Nhà nước để thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng được quy định cụ thể như sau: Đối với nhiệm vụ có dự toán kinh phí thực hiện dưới 500 triệu đồng, Kho bạc Nhà nước thực hiện thanh toán theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; đối với nhiệm vụ có dự toán kinh phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên đến 20 tỷ đồng, Kho bạc Nhà nước thực hiện thanh toán theo quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Điều 22. Quyết toán kinh phí

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện tổng hợp chung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trong báo cáo quyết toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước, pháp luật về kế toán, các văn bản hướng dẫn và pháp luật khác có liên quan.

1. Đối với nhiệm vụ có dự toán kinh phí thực hiện dưới 500 triệu đồng: Các cơ quan, đơn vị tổng hợp chung trong báo cáo quyết toán hằng năm theo quy định của pháp luật về quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước, pháp luật về kế toán và các văn bản hướng dẫn.

2. Đối với nhiệm vụ có dự toán kinh phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên đến 20 tỷ đồng: Ngoài việc tổng hợp báo cáo quyết toán hằng năm theo quy định tại khoản 1 Điều này, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quyết toán dự án hoàn thành sử dụng chi thường xuyên sau khi hoàn thành công trình xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VII

QUY ĐỊNH VỀ LẬP DỰ TOÁN, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG QUY HOẠCH

Điều 23. Nội dung, phạm vi, nguyên tắc sử dụng chi thường xuyên thực hiện hoạt động quy hoạch

1. Nội dung, phạm vi trong hoạt động quy hoạch sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên thực hiện theo quy định tại Luật Quy hoạch.

2. Nguyên tắc thực hiện

a) Các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện các hoạt động quy hoạch và các nhiệm vụ liên quan khi triển khai nhiệm vụ có trách nhiệm quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền và chấp hành chế độ công khai ngân sách theo quy định hiện hành.

b) Việc mua máy móc, thiết bị, dịch vụ nhằm phục vụ trực tiếp cho hoạt động quy hoạch thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, ngân sách nhà nước và Chương V Nghị định này. Trường hợp sản phẩm, dịch vụ trong hoạt động quy hoạch thuộc danh mục sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thì việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

c) Đối với việc tài trợ của các tổ chức, cá nhân cho nhiệm vụ chi thường xuyên cho hoạt động quy hoạch: Thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.

Điều 24. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn chi thường xuyên của ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, bao gồm:

a) Kinh phí thực hiện hoạt động quy hoạch của các bộ, cơ quan trung ương do ngân sách trung ương bảo đảm.

b) Kinh phí thực hiện hoạt động quy hoạch của các địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm.

2. Nguồn tài trợ bằng tiền của các tổ chức, cá nhân cho chi thường xuyên cho hoạt động quy hoạch.

Điều 25. Lập dự toán hoạt động quy hoạch

1. Phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch

Căn cứ nội dung, khối lượng công việc trong hoạt động quy hoạch, thực hiện trong năm kế hoạch; định mức kinh tế - kỹ thuật (nếu có); nội dung chi phí quy hoạch và chế độ, tiêu chuẩn tài chính hiện hành, các đơn vị được giao thực hiện hoạt động quy hoạch thuyết minh chi tiết về sự cần thiết thực hiện hoạt động quy hoạch, trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều này để xem xét, phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch.

Nội dung dự kiến chi phí cần thuyết minh về khối lượng công việc dự kiến, thời gian thực hiện, đơn vị thực hiện, dự kiến kinh phí thực hiện.

(Mẫu Quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch thực hiện theo Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này).

2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt và dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định hoặc quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

c) Cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này chịu trách nhiệm về sự cần thiết, sự phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch, bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; chịu trách nhiệm về hồ sơ rà soát để ban hành theo thẩm quyền phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, tiết kiệm, hiệu quả.

3. Lập, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện hoạt động quy hoạch

a) Hằng năm, vào thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước, căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước của cấp có thẩm quyền, căn cứ quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan, đơn vị đề

xuất dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ của năm kế hoạch, tổng hợp vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình, gửi cơ quan quản lý cấp trên xem xét, tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Hồ sơ tài liệu kèm theo dự toán kinh phí thực hiện hoạt động quy hoạch bao gồm: Quyết định phê duyệt dự kiến chi phí của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Nội dung, mức chi lập dự toán hoạt động quy hoạch thực hiện theo các quy định tài chính hiện hành.

Điều 26. Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động quy hoạch

1. Việc phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên cho hoạt động quy hoạch thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Đối với các trường hợp phát sinh nhu cầu cho các hoạt động quy hoạch khác chưa được tổng hợp trình cấp có thẩm quyền tại thời điểm xây dựng dự toán của năm kế hoạch, các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I chủ động sắp xếp, bố trí hoặc điều chỉnh trong dự toán kinh phí được giao để phân bổ cho đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện nhiệm vụ.

Trường hợp không thể sắp xếp, bố trí hoặc điều chỉnh trong dự toán kinh phí đã được giao, các cơ quan, đơn vị rà soát, đề xuất nhu cầu kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

2. Việc sử dụng nguồn chi thường xuyên cho các hoạt động quy hoạch thực hiện theo chế độ, định mức chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

Đối với việc tài trợ của các tổ chức, cá nhân cho nhiệm vụ chi thường xuyên cho hoạt động quy hoạch: Thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật về ngân sách nhà nước. Trường hợp các khoản kinh phí mà nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ đã có thỏa thuận khác về nội dung và mức chi, thì thực hiện theo văn bản thỏa thuận và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Thanh toán qua Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

4. Quyết toán kinh phí

a) Về quyết toán theo niên độ ngân sách hằng năm: Thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Về quyết toán giá trị nhiệm vụ, dự án hoàn thành

Đối với hoạt động quy hoạch, hoạt động quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán có thời hạn thực hiện trên 12 tháng, ngoài việc thực hiện quyết toán theo niên độ, các đơn vị còn phải thực hiện quyết toán nhiệm vụ, dự án hoàn thành theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

QUY ĐỊNH VỀ LẬP DỰ TOÁN, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THUÊ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ VÀ NHIỆM VỤ CẦN THIẾT KHÁC

Điều 27. Lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ

1. Việc lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định này.

2. Việc phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định này.

3. Việc quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định này.

4. Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm xác định nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ bảo đảm theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan.

Trong trường hợp chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản, trang thiết bị; các cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình thực tế để xem xét, quyết định và phê duyệt nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả; việc phân bổ, giao dự toán kinh phí thực hiện trong phạm vi dự toán được giao của cơ quan, đơn vị.

Điều 28. Lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cần thiết khác

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, trường hợp phát sinh các nhiệm vụ cần thiết khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền, việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cần thiết khác thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

Chương IX

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, thay thế Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ, trình tự, thủ tục và thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, về lập dự toán, phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định này bảo đảm đúng quy định của pháp luật; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm người đứng đầu, các tập thể, cá nhân thuộc các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước trong trường hợp cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện có vi phạm trong quá trình thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

3. Đối với các nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; nhiệm vụ thuê hàng, hóa dịch vụ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về xây dựng hoặc các nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường và lĩnh vực khác quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định này đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sử dụng chi thường xuyên trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành và đang thực hiện dở dang; Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tiếp tục thực hiện theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền, chịu trách nhiệm rà soát, xác định và ban hành Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí còn thiếu của nhiệm vụ gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, tiếp tục bố trí kinh phí thực hiện theo quy định. Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm toàn diện về việc quản lý sử dụng nguồn kinh phí được giao bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

4. Đối với các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí vốn trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan đến quản lý sử dụng nguồn kinh phí ở thời điểm phê duyệt dự toán cho đến khi quyết toán nhiệm vụ.

5. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

6. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b) 40



TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hồ Đức Phúc



Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số 104/2026/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Mẫu Quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ.
Mẫu số 02	Mẫu Quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.
Mẫu số 03	Mẫu Quyết định phê duyệt dự kiến kinh phí thực hiện hoạt động quy hoạch.

Mẫu Quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày... tháng... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm (hoặc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp) tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, đơn vị

.....

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các căn cứ pháp lý, văn bản liên quan khác (nếu có);

Theo đề nghị của.... tại Tờ trình số... ngày... của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị (hoặc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị); thuê hàng hóa, dịch vụ với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên cơ quan, đơn vị mua sắm tài sản, trang thiết bị (hoặc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản); thuê hàng hóa, dịch vụ.

2. Danh mục mua sắm tài sản, trang thiết bị (hoặc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị); thuê hàng hóa, dịch vụ.

3. Dự kiến kinh phí:..... triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn ngân sách nhà nước: triệu đồng

- Nguồn khác (nếu có): triệu đồng

4. Thời gian thực hiện nhiệm vụ¹.

5. Các nội dung khác (nếu có).

(Trường hợp Quyết định phê duyệt chủ trương đối với nhiều đơn vị thực hiện cần thể hiện đầy đủ các nội dung nêu trên đối với từng đơn vị).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:...

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

¹ Trong trường hợp nhiệm vụ có thời gian thực hiện trên 01 năm thì cần xác định dự toán kinh phí thực hiện trong từng năm.

Mẫu Quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày.... tháng... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện (tên nhiệm vụ.....)*

.....

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các căn cứ pháp lý, văn bản liên quan khác (nếu có);

Theo đề nghị của.... tại Tờ trình số... ngày... của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương (tên nhiệm vụ) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nhiệm vụ:
2. Sự cần thiết, lý do thực hiện.
3. Tên hạng mục công trình; mục tiêu, quy mô xây dựng; địa điểm xây dựng; dự kiến khối lượng công việc thực hiện.
4. Dự kiến chi phí (giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức kinh phí thực hiện): triệu đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách nhà nước: triệu đồng.
- Nguồn khác (nếu có): triệu đồng.

5. Thời gian thực hiện nhiệm vụ¹.

6. Các nội dung khác (nếu có).

(Trường hợp Quyết định phê duyệt chủ trương đối với nhiều đơn vị thực hiện cần thể hiện đầy đủ các nội dung nêu trên đối với từng đơn vị).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:...

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

¹ Trong trường hợp nhiệm vụ có thời gian thực hiện trên 01 năm thì cần xác định dự toán kinh phí thực hiện trong từng năm.

Mẫu Quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch
CƠ QUAN PHÊ DUYỆT **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của...

.....

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các căn cứ pháp lý, văn bản liên quan khác (nếu có);

Theo đề nghị của.... tại Tờ trình số... ngày... của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch (tên hoạt động quy hoạch) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nhiệm vụ:
2. Nội dung, khối lượng công việc dự kiến:
3. Dự kiến chi phí: triệu đồng, trong đó:
 - Nguồn ngân sách nhà nước: triệu đồng
 - Nguồn khác (nếu có): triệu đồng
4. Thời gian thực hiện:
5. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:....

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)